TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc

2. Ông Ngô Bạch Đằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền, ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọc, bà Hoàng Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định và tại Phòng xét xử trực tuyến Công an huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Văn H1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Đồng Bách K, sinh năm 1939, đã chết và bà Phạm Thị V, sinh năm 1944, đã chết; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1974, hiện đang lao động tự do tại xóm F, xã N. Bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đồng Văn H1 bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/6/2024 đến ngày 09/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

* Người chứng kiến: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1969.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người chứng kiến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 03 tháng 6 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đồng Văn H1, sinh năm 1974, ở xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, đi bộ từ nhà đến khu vực cầu T thuộc địa phận xã T, huyện N, tỉnh Nam Định, mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi đi về nhà. Khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày, khi H1 đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của H1 01 mảnh giấy bạc có bám dính muội than đen, 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu HOA VIỆT, đã qua sử dụng và 01 gói vỏ là giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M). H1 khai là H2 chưa sử dụng hết. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Quá trình điều tra, bị cáo Đồng Văn H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

Tại bản kết luận giám định số 1043/KL-KTHS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ giấy màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine (H). Tổng khối lượng mẫu M: 0,130 gam.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-NH ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Đồng Văn H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Đồng Văn H1 từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng:

Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Đồng Văn H1 tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Đồng Văn H1 đang có hành vi tàng trữ 0,130 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của nhân dân trong khu vực. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo Đồng Văn H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và

phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối người đàn ông bán ma túy cho Đồng Văn H1 ngày 03/6/2024 không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 1043/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của phòng K1 Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, 01 mảnh giấy bạc có bám dính muội than đen và 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu HOA VIỆT cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đồng Văn H1 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đồng Văn H1 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1043/KL-KTHS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của phòng K1 Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, 01 mảnh giấy bạc có bám dính muội than đen và 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu HOA VIỆT.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Nghĩa Hưng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Văn H1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Trọng Ích

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn, lưu hồ sơ.